



# BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No 74, Summer 2009

800 Sacramento St., San Francisco, CA 94108

Niệm niệm chân thành,  
niệm thấu suốt,  
Lặng lặng cảm ứng, lặng  
trung dung.  
Đến khi núi mòn sông cạn  
hết,  
Tiêu diêu Pháp-giới khắp  
Đông Tây.

HT Tuyên Hóa

## Đọc trong số này

- ❖ Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội
  - *Tự Do Cần Hợp Lý*
- ❖ Kinh Thủ Lăng Nghiêm
  - *Trong Tất Cả Giáo Pháp Mà Đức Phật Đã Giảng, Điều Quan Trọng Nhất Là Giới Luật*
  - *Sai Một Ly – Đi Một Dặm*
- ❖ Phật Tổ Đạo Ảnh
  - *Nguồn Gốc Năm Phái Thiên Tông*
- ❖ Suy Ngẫm:
  - *Những Bài Học Hòa Thượng Đã Dạy Tôi Vào Mùa Hè Tôi Tự Làm Khu Vườn Của Mình*
- ❖ Thư Chân Hành Giả
  - *Lời Nói Đầu*
- ❖ Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện
  - *#47 Từ Đỉnh Núi Sư Tử Đi Lạ Tiếp*

## Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association  
[www.dharmasite.net/bodehai](http://www.dharmasite.net/bodehai)  
[www.dharmasite.net/khathai](http://www.dharmasite.net/khathai)  
[www.chuavanphat.org](http://www.chuavanphat.org)  
[www.bttsonline.org](http://www.bttsonline.org)  
[www.cttbusa.org](http://www.cttbusa.org)  
[www.drba.org](http://www.drba.org)

## Tự Do Cần Hợp Lý

Unreasonable Freedom

Nếu một nghìn một vạn trẻ em được thả lỏng, tự do phát triển, thì sẽ có một nghìn một vạn đứa trẻ trở thành hư hỏng, hại đời.

“Giáo Dục” là gì? Trẻ em phải được dạy làm người như thế nào? Người lớn phải dạy cho các em về tám điều đạo đức “Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ”; và các em cần phải biết “chọn điều thiện để làm theo, chẳng thiện thì sửa đổi; thấy việc đúng với đạo lý thì tiến bước, việc trái với đạo lý thì tránh lui”. Đây là nền văn hóa Trung Hoa tại Á Châu. Văn hóa Tây Phương thì tự do mù quáng, họ hiểu chữ “tự do” một cách sai lệch—đó là sự tự do không chịu trách nhiệm, sự tự do sinh con mà chẳng dạy dỗ đàng hoàng, sự tự do bỏ bê, chẳng đoái tưởng đến cha mẹ già yếu. Có con mà không lo dạy dỗ, như vậy thì sanh con ra để làm gì? Để

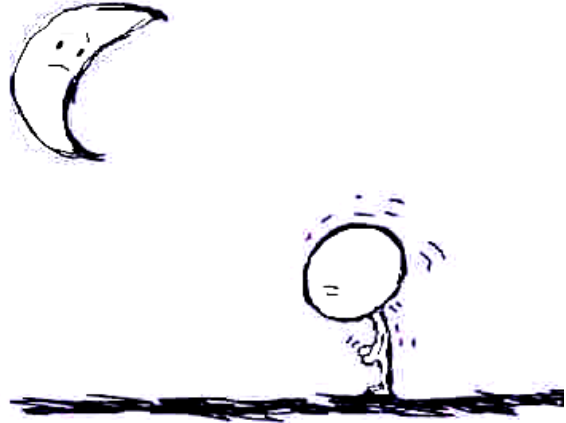
If there were one thousand or ten thousand children who grow up without proper control, the same number of children would have gone bad.

What is education? It means we should teach children how to be upright human beings, and instruct them about the eight virtues of filial reverence, fraternity, loyalty, trustworthiness, propriety, righteousness, incorruptibility, and a sense of shame. They also need to learn how to “choose to follow what’s wholesome, and rectify what’s unwholesome; to proceed if it accords with the Way, and retreat if it does not.” The foregoing principles are parts of the Chinese culture in Asia. In the western culture, people have blind faith in freedom. They misconstrue their freedom to mean the freedom of being irresponsible, the

con em tự do làm những điều chẳng hợp pháp ở trên thế giới này, có thể nói rằng đó là người lớn đã gây tội. Người già yếu thì cần được chăm sóc chu đáo. Có câu: “Cha mẹ đến tuổi xế chiều cần có nơi nương náu nhờ cậy, trai tráng thì có chôn dựng tài trở sức, trẻ thơ được có nơi nuôi nấng dạy dỗ.”

Khi tuổi già đến, thân thể bị bệnh tật dày vò, tai thì lãng, mắt thì hoa, răng cũng chẳng giúp nên tích sự gì, lúc này con người rất là tội nghiệp. Theo nền giáo dục của Trung Hoa mà nói, thì “dưỡng tử phòng lão” - nuôi con để đề phòng ngày mình già yếu. Để dành ngày già yếu chẳng phải là cha mẹ có ý ích kỷ, muốn con cái phải sẵn sóc cho mình. Chẳng qua chỉ là cha mẹ đã nuôi dạy con cái thành người rồi, thì những người trẻ tuổi này cần nên trông nom cha mẹ của họ lúc già nua yếu đuối, sức lực đã hao mòn. Nếu chẳng phải như thế, thì sanh ra con cái quá đông để làm gì? Thành gia lập thất làm chi? Điều này chẳng phải là không có ý nghĩa sao! Cho nên, ở cái xứ này, vì làm hiểu ý nghĩa của sự tự do, người ta để trẻ em tự do phát triển theo cách thả lỏng. Quý vị xem kia, nếu có một nghìn một vạn đứa trẻ tự do phát triển, tức là sẽ có một nghìn một vạn đứa trẻ vì lêu lổng mà hư hỏng mất rồi. Trẻ ngoan tốt, không chừng chỉ có một, hai đứa, những đứa trẻ này bẩm sinh đã có tánh nhân từ, biết làm việc tốt. Nhưng mà chẳng phải đứa trẻ nào cũng đều nhân hiền, đều biết "chọn điều thiện để làm theo, gặp điều chẳng thiện thì sửa đổi; thấy việc phải đạo lý thì tiến bước, trái đạo lý thì tránh lui". Trẻ em vốn là “gần đèn thì sáng, gần mực thì đen. Nhiễm hư xấu thì đen tối, làm đục như thì hoen ó.” Thế nên, quý vị làm sao có thể chẳng màng, không chú ý đến bọn trẻ cho được?

Tại sao có nhiều trẻ em ở Tây phương hiện nay dùng ma túy? Quý vị xem thấy đó! Các học sinh Tiểu học, Trung học đã gần gũi



freedom of having children without educating them properly, and the freedom of neglecting their elders. What is the point of having children if you were not going to educate them? Indeed, you would be committing an offense if you were to teach your children unlawful behavior. As for the elders, they should be taken care of. As it is said, “the elderly should be tended, the strong be employed, and the young be nurtured.”

When a person gets old, he is very pitiful with failing eye sight and hearing, useless teeth, and all sorts of illnesses. From the perspective of education in China, raising children serves the purpose of preparing for one's old age. This is not based on selfishness on the part of the parents. Rather, it is because the parents have raised their children to adulthood, these young men and women should take care of their elderly parents, whose blood and energy have waned. Otherwise, what is the point of having so many children, what is the point of getting married? It would be meaningless! In this country, since people have misconstrued the meaning of freedom, they let their children grow up unchecked. As a consequence, you can see that if there were one thousand or ten thousand children who grow up without proper control, the same number of children would have gone bad. Maybe there are a few of them who have inherent humanity and kindness, and

những kẻ buôn bán ma túy, họ khuyên các học sinh này là: “Hút thử này thì sẽ được thông minh! Thử cái này, bạn sẽ có khoái cảm đó!” Các học sinh liền thử ngay và có thể cảm thấy thú vị, nhưng thật ra là càng chìm đắm, càng ngu si thêm mà thôi! Tiêm nhiễm ma túy vào thân, ngày chí tối các em ở trong trạng thái “lâng lâng” như nhập thiên định, không biết trời trăng gì cả. Quý vị xem người hút thuốc mê kia, hễ đứng thì có thể đứng im hàng mấy giờ đồng hồ, nhưng đó chẳng phải là do sức thiên định (định lực) mà do bị thuốc độc khống chế đến nỗi mất hết sự suy nghĩ, đây há chẳng phải là bước đi vào ngõ đường cùng mất mạng hay sao? Ôi chao! Quý vị để mặc con cái cứ việc tự do phát triển, song sự tự do đó đưa dần các em đến con đường chết! Điều này gọi là tự do nhằm lẫn, sự tự do không hề chịu trách nhiệm, sự tự do thiếu tính hợp lý thật sự.

Tôi nói thêm với quý vị--các bạn cao niên, các bạn trung niên và các trẻ thanh thiếu niên--là quý vị đều phải chú ý một điều này. Điều gì ư? Hiện nay nền giáo dục trên toàn thế giới đã đi đến giai đoạn phá sản, có thể nói là không còn sự giáo dục gì nữa. Cái nền giáo dục này dạy những gì? Bây giờ họ dạy về hành vi quan hệ tính dục, và đây là điều sai lầm hết sức to lớn! Quan hệ tính dục có thể dạy, nhưng nên dạy các em làm cách nào để chẳng giao du bừa bãi, đừng có quan hệ xô bồ, bất chánh. Quý vị nên dạy cho các em biết tự trọng, giữ gìn lấy thân trong sạch, bảo vệ mình như hạt ngọc trắng tinh, đợi đến lúc trưởng thành sau đó mới hiểu biết về kiến thức tính dục. Chẳng nên cho phép trẻ em mới 5, 6 tuổi, ngày đến tối đều xem vô tuyến truyền hình. Màn ảnh truyền hình yêu quái này dẫn dụ trẻ con hư hỏng, dù chỉ trẻ 4, 5 tuổi thì đã biết hôn hít, cũng biết ôm ấp nhau. Ôi thôi, quý vị bảo đây là thế giới gì? Loại tự do này thật là đáng thương! Đáng thương quá! Đáng thương lắm thay!

they will turn out wholesome and know how to help others. However, not everyone understands humanity and knows how to “choose to follow what’s wholesome, and rectify what’s unwholesome; to proceed if it accords with the Way, and retreat if it does not.” In describing children, there is a saying that, “Those who draw near to vermilion will turn red, those who associates with ink will turn black; something stained with gray will turn gray, something stained with yellow will become yellow.” Therefore, how can we not watch over and pay attention to our children?

Why do many children in the West take drugs nowadays? Take a look! Elementary and secondary school students are drawn to drug dealers. They urge these students to take drugs, promising that, “These drugs will make you smart and happy!” After taking the drugs, these youngsters may feel happy, but actually they are getting more and more mixed-up! If you see people who are on drugs, it may seem that they are in samadhi all day long, because they can stand there and do nothing for hours. However, this is not samadhi; rather, these individuals have lost control of their minds under the influence of drugs. Aren't they walking toward the path of death? If you let children grow up with unchecked “freedom,” they would advance freely onto the path of death! This permissiveness is misinterpreted freedom, irresponsible freedom, and unreasonable freedom.

Let me once again tell all of you senior friends, middle-aged friends and young friends, you should pay attention to this point. What point? Nowadays, education all over the world has gone bankrupt to the point that there is no education at all! What does education teach you currently? It teaches you sexual conduct, and this is extremely wrong! Although sex education is o.k. in of itself, the focus should be on teaching students not to engage in improper

Tại sao tôi nói rằng nền giáo dục hiện nay đã bị phá sản? Quý vị thấy đó, trẻ con mà chẳng dạy chúng đạo lý căn bản làm người, thì nhà trường bây giờ khuyến khích cái gì chứ? Khuyến khích học sinh học cái gì kiếm được nhiều tiền nhất. Nếu làm bác sĩ kiếm được tiền nhiều nhất thì theo học ngành y, nếu lên cung trăng kiếm được tiền nhiều nhất thì theo học khoa học. Ô! Người ta mãi mê kiếm tiền đến nỗi cha mẹ cũng chẳng ngó ngang tới, vợ con cũng chẳng màng đến, cái gì cũng đều mặc kệ hết !

*Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng ngày 5 tháng 6, 1988*

*Trích từ Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội*

**Hỏi:** Hàng phục kỳ tâm, là hàng phục tâm gì?

**Đáp:** Tức là hàng phục cái tâm dâm dục đấy.

*-Gâu Kim Cana Hét-*

sexual relationships. The students should be taught how to cherish themselves, and guard the purity of their bodies. Only until they are grown up, can these youngsters really understand sex. In addition, children who are only five or six years old should not be allowed to watch TV all day long. This T.V. monster has negative influence on these young children. For example, it has seduced these children into knowing how to kiss and hug each other. What kind of world is this? This type of freedom is really pitiful!

Why do I say education in this world has gone bankrupt? Schools don't teach children the fundamental principles of being a human. What do they advocate instead? They encourage students to study whatever subjects that will help them to earn the most money. If being a doctor is the most profitable, then one goes to medical school; if going to the moon means having the highest salary, then one studies science. Focusing on making money, people end up neglecting their parents and spouse. In fact, they ignore everything but money!

## Trong Tất Cả Giáo Pháp Mà Đức Phật Đã Giảng, Điều Quan Trọng Nhất Là Giới Luật

**Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng tháng 1 - 1983**

*Trích từ **The Shurangama Sutra - The Fifty Skanda-Demon States**, published by DRBA/DRBU/BTTS. p. 575 - 577 (Appendix # 26)*



Có những Tôn giáo có truyền thống lâu đời và cũng có những tôn giáo thời trang. Có ít người đặt hết niềm tin vào tôn giáo có truyền thống lâu đời. Nhưng lại có nhiều người đuổi theo

There are old-fashioned religions and trendy religions. No one believes in religions they consider old-fashioned, but everyone chases madly after trendy things. Of all the Dharma spoken by the Buddha, the most important is precepts. Nowadays, people consider the Buddha really old-fashioned and they want to



một cách điên cuồng những hiện tượng tôn giáo thời trang. Trong tất cả giáo pháp mà Đức Phật đã giảng, điều quan trọng nhất là giới luật. Ngày nay một số người xem đạo Phật là lỗi thời xưa cũ, và họ muốn tìm kiếm một tôn giáo có vẻ thời thượng hơn. Cuộc tìm kiếm của họ đã đưa họ đến ngay hang ổ của ma vương. Không có một giáo phái nào thuộc bàng môn tả đạo mà thoát khỏi được tham dục, lòng tham vô độ không biết nhàm chán, lòng tham lợi dưỡng làm tổn hại kẻ khác để mưu lợi cho riêng mình.

Tôi không dám nói rằng chúng tôi ở Vạn Phật Thánh Thành là tuyệt đối tuân thủ theo chánh pháp. Tôi xin hỏi quý vị đã theo học với tôi suốt mấy năm nay. Có bao giờ tôi yêu cầu quý vị cung cấp tài sản riêng của quý vị cho nhà chùa không? Tại sao tôi không làm như vậy? Bởi vì tôi là một người quá lỗi thời, chủ yếu là tôi muốn tôn trọng và giữ gìn giới luật. Giới luật đã dạy chúng tôi phải biết ban tặng cho mọi người, chớ không yêu cầu mọi người phải cung cấp tài sản cho chúng tôi, trong khi chúng tôi chẳng có gì để đem cung cấp cho họ.

Tại Vạn Phật Thánh Thành, những nguồn kinh tế đều đến rất tự nhiên. Chúng tôi không dùng thủ đoạn để quyên góp. Chúng tôi chỉ nhận tiền bạc vừa đủ để chi dùng. Nếu chúng tôi tìm cách lừa gạt tiền bạc mọi người, thì chúng tôi khác gì thiên ma ngoại đạo? Những người khuyên kẻ khác đem hiến tặng tài sản cá nhân hoặc tài sản gia đình, thậm chí cả sinh mạng của riêng họ hay đời sống của toàn gia đình cho đạo tràng, đó hoàn toàn là hạng người tà tri tà kiến. Tôi không giống họ. Tôi hoàn toàn không muốn tài sản của ai, tôi cũng không tham nữ sắc. Tôi chẳng muốn nổi danh hay được tiếng tốt. Thực vậy, ở ngoài đời tôi mang toàn tiếng xấu, chẳng được mang tiếng tốt. Người nào đề ý đến tên tôi chỉ tăng thêm nhức đầu, đặc biệt là loài yêu ma quỷ quái.

find something more up-to-date. Their search takes them right into the demon king's lair. None of the external sects are free from greed and desire. They are insatiable, and they desire to benefit themselves at the expense of others.

I cannot say that we at the City of Ten Thousand Buddhas are definitely in accord with the Proper Dharma. Nevertheless, I asked you to hand your wealth and property over to the temple? Why have I never done this? Because I'm very old-fashioned. I want to uphold the precepts. The precepts tell us to give to others, not to demand that others give to us while we don't give anything to them.

At the City of Ten Thousand Buddhas, our revenue comes very naturally. We don't scheme for contributions. We receive enough income as it is. If we were to try to cheat people of their money, how would we be any different from demons? People who tell others to donate their personal and family wealth and their own lives and their families's lives to the Way-place are totally misguided. I'm not like them. I do not want anyone's wealth, nor do I desire any beautiful women. I want neither fame nor a good reputation. In fact, I have quite a notorious reputation, not a good one. The very mention of my name gives some people a headache, especially those goblins, demons, ghosts, and freaks.

## Sai Một Ly – Đi Một Dặm

### Phải Rất Cần Trọng Trong Mọi Phương Diện

*Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng tháng 1 - 1983*

*Trích từ The Shurangama Sutra - The Fifty Skanda-Demon States, published by DRBA/DRBU/BTTS. p. 539 - 542 (Appendix # 7)*

Chúng ta cần phải rất cần trọng trong mọi phương diện. Người xưa có câu :

“*Sai chi ti hào, mậu chi thiên lý [1]*”

Chỉ sai sót trong đường tơ kẽ tóc, sẽ lầm lạc đến ngàn dặm đường.

Chúng ta học Phật pháp, học đi học lại nhưng kết cuộc vẫn bị đọa vào địa ngục. Vì sao như vậy? Vì chúng ta không thực sự y giáo phụng hành, chẳng thực hành theo giáo lý đã được học. Chúng ta không thực sự không nói dối, không trộm cắp, không tà dâm, không dùng chất độc gây nghiện và không sát sanh. Nếu ngay cả ngũ giới quý vị còn không giữ được thì làm sao mà nghĩ đến việc thành Phật? Không có đạo lý nào như vậy cả!

Trước hết, quý vị không được sát sanh. Không sát sanh không chỉ có nghĩa là ăn chay mà thôi. Đừng nói rằng chính tay tôi không sát sanh có nghĩa là tôi không phạm giới sát, mà cần phải là trong lòng mình không hề sanh sân hận đối với người khác. Đây không phải chuyện dễ làm! Chẳng phải hôm nay tôi đã nói rồi hay sao? A! Quý vị xem, tâm sát sanh của tôi có thể cũng rất nặng nề, nhưng tôi nói tôi phải giữ giới không sát sanh. Tôi muốn phóng sinh hơn là sát sanh. Giả như tôi muốn giết hại sinh vật, thì tất cả những lông tóc trên thân thể tôi đều có thể biến thành phi tiễn, dao bén, gươm sắc, xiên nhọn đâm vào mọi người cho đến chết, lông tóc tôi có thể lợi hại như vậy đấy! Tánh giết hại này lợi hại như thế nên tôi không giết hại. Tại sao không giết hại? Vì nhận thức rằng sát hại chúng sanh cũng giống như giết các vị Bồ-tát, A-la-hán, phá hòa hợp Tăng và làm thân Phật chảy máu. Đó là lý do mà tôi không giết hại.

Không trộm cắp. Khi ta lấy một vật gì đó bằng phương cách không chính đáng, hoặc lấy đồ không phải của mình mà không cho chủ nhân của nó biết thì xem như trộm cắp. Nếu quý vị lấy một vật ra khỏi chỗ của nó mà không muốn cho ai biết, thì đó là quý vị đã ăn cắp. Nhân, duyên, pháp và nghiệp của trộm cắp được giảng giải rất kỹ trong kinh Phạm Võng. Nhân, duyên, pháp và nghiệp của việc sát sanh [2] cũng được giảng giải rất kỹ trong bộ kinh này.

Giới Không tà dâm cũng tương tự như vậy; không tà dâm chỉ tính khi không có một niệm tưởng dâm dục nào ở trong tâm và trong tự tánh của mình.

Để giữ giới vọng ngữ, quý vị không được nói dối trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Không được dùng những chất độc gây nghiện. Chất kích thích từ rượu khiến cho quý vị không thể hoạt động một cách bình thường, nó cũng làm cho quý vị đánh mất trí tuệ. Và khi mất trí tuệ thì quý vị sẽ làm những việc ngu si.

Đây là năm giới: *Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không sử dụng chất độc gây nghiện*. Người Phật tử nên chú tâm giữ gìn năm giới này, và tránh phạm phải dù là trong những phạm vi nhỏ nhất. Chỉ có như vậy, quý vị mới đủ tư cách được gọi là Phật tử. Một số trong quý vị đôi khi cũng có tư tưởng sát sanh, trộm cắp, tà dâm, lừa gạt người khác bằng cách nói dối gạt người, và thỉnh thoảng cũng dùng chất kích thích. Quý vị tham đắm mọi thứ. Tham ăn cũng tương tự như dùng thuốc kích thích. Nếu quý vị tham ăn uống, ăn đến mấp mí ra, thì cũng giống như quý vị đã dùng chất kích thích. Chúng ta là những người học Phật nên phải thường xuyên

tự mình quán xét điểm này. Chúng ta phải rất chú tâm, mọi thời mọi lúc không nên phạm một sai lầm dù rất nhỏ.

Mặt khác, chúng ta không nên quá cứng nhắc. Chúng ta nên áp dụng giới luật một cách linh động. Quý vị lại nói: “Thế là tôi có thể phương tiện, linh động một chút. Tôi có thể sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối và dùng chất kích thích.” Đó chẳng phải là ý nghĩa của sự linh động. “Linh động” nghĩa là chúng ta không nên tự trói mình trong năm giới quá chặt đến nỗi chính mình không còn cựa quậy được nữa. Khi chúng ta thọ năm giới, chúng ta không bị trói buộc bởi năm giới. Chúng ta phải quán xét kỹ lưỡng điều này. Có người ở Canada đã dùng tên tôi để lừa gạt đệ tử của mình, nói dối rằng ông ta đã được tôi ấn chứng cho! Những kẻ tạo tội đại vọng ngữ như vậy chắc chắn sẽ bị rơi vào địa ngục bạt thiết (rút lõi) !

## Chú thích của Ban Phiên Dịch Việt Ngữ VPTT:

[1] 差之絲毫,謬之千理.

[2] Nhân, Duyên, Pháp và Nghiệp là 4 phương diện của của sự "Phạm" giới (trong Trì, Khai, Giá, Phạm), nếu không phạm thì tức là "Trì".  
Thí dụ như sát nghiệp thì:

“Sát nhân”: Lòng tâm muốn người kia phải đoạn mệnh,

“Sát duyên”: Dùng các loại phương tiện mà làm xong việc sát,

“Sát pháp”: Như dao, kiếm, cung, nỏ, độc dược chú thuật. v.v....,

“Sát nghiệp”: là đoạn mệnh căn của người kia.



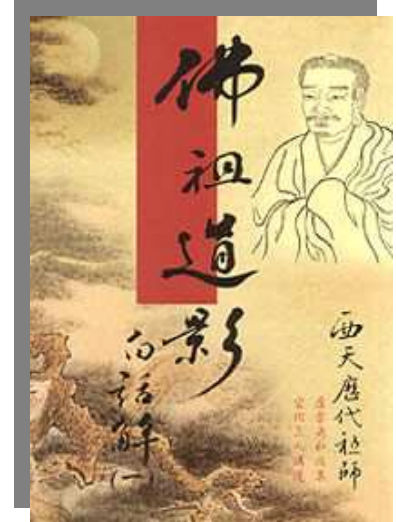
## Thất và Pháp Hội 2009

- Ba Tuần Thiên: từ Chiều 28 tháng 12 (Sái Tịnh Đạo Tràng), 2008 đến 18 tháng 1, 2009
- Thất Quán Âm : từ chiều 14 tháng 3 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 21 tháng 3
- Lễ Bỏ Tát Quán Âm Đản Sanh: Chủ Nhật 15 tháng 3
- Ba Ngày Thiên Tập: từ chiều 22 tháng 3 đến 25 tháng 3
- Lễ Phật Đản: Chủ Nhật 26 tháng 4
- Vạn Phật Bảo Sám: Chiều 26 tháng 4 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 19 tháng 5
- Pháp hội tụng Kinh Hoa Nghiêm: Chiều 30 tháng 5 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 20 tháng 6
- Lễ giỗ Hòa Thượng Tuyên Hóa lần thứ 14: Chủ Nhật 31 tháng 5
- Lớp học và Truyền Giới Bỏ Tát Tại Gia: Chủ Nhật 28 tháng 6 đến 3 tháng 7
- Lễ Kỷ Niệm 30 năm thành lập VPTT: Chủ Nhật 5 tháng 7
- Thất Quán Âm : từ chiều 8 tháng 8 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 15 tháng 8
- Lễ Bỏ Tát Quán Âm Thành Đạo: Chủ Nhật 9 tháng 8
- Ba Ngày Thiên Tập: từ chiều 16 tháng 8 đến 19 tháng 8
- Lễ Vu Lan: Chủ Nhật 30 tháng 8
- Thất Địa Tạng : từ Chiều 12 tháng 9 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 19 tháng 9
- Lễ Địa Tạng Bỏ Tát Đản Sanh: Chủ Nhật 13 tháng 9
- Thất Quán Âm : từ Chiều 31 tháng 10 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 7 tháng 11
- Lễ Bỏ Tát Quán Âm Xuất Gia: Chủ Nhật 1 tháng 11
- Ba Ngày Thiên Tập: Chiều 8 tháng 11 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 11 tháng 11
- Ba Ngày Niệm Phật A Di Đà vào dịp Lễ Tạ Ôn: Chiều 26 tháng 11 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 29 tháng 11
- Thất A Di Đà (2 Tuần) : từ Chiều 19 tháng 12 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 2 tháng 1 năm 2010
- Lễ Phật A Di Đà Đản Sanh: Chủ Nhật 20 tháng 12, 2009
- Ba Tuần Thiên: từ Chiều 3 tháng 1 (Sái Tịnh Đạo Tràng), 2010 đến 24 tháng 1, 2010

# Phật Tổ Đạo Ảnh

## Nguồn Gốc Năm Phái Thiên Tông

**N**guồn Gốc Năm Phái Thiên Tông bắt đầu từ tôn giả Ca-diếp, nước Thiên Trúc. Các tổ nối tiếp nhau đến đời thứ hai mươi tám là tổ Đạt-ma thì dòng thiền được truyền sang miền Đông, nên tổ Đạt-ma cũng là sơ tổ của Thiên tông Trung Hoa, rồi năm đời kế thừa truyền đến Lục tổ là đại sư Huệ Năng ở Tào Khê.



Đây chỉ nói về hệ truyền y bát, có nghĩa là mạch nối tiếp có tính cách đơn truyền. Còn như lai lịch truyền pháp nói chung, cố nhiên ở bên Ấn-độ, chúng ta không có dịp truy khảo ; ngay tại Trung Hoa thiền cũng chia ra thành chi nhánh, như Pháp Dung ở Ngưu Đầu sau này cũng thành tổ của một phái thiền riêng. Khi sưu tập và tặng đính sách Phật Tổ Đạo Ảnh, tôi có ghi rõ các hệ. Sau đời Lục Tổ y bát không truyền lại nữa, còn các vị xưa chép sách, phần đông đều ghi về hai dòng Nam Nhạc và Thanh Nguyên. Trong Phật Tổ Đạo Ảnh tôi cũng y theo như vậy mà ghi chú thứ tự các thế hệ.

Đệ tử của Ngũ Tổ, ngoài ra ta chỉ còn thấy có đại sư Thần Tú hoằng pháp Bắc phương, có đệ tử nổi pháp nhưng sau đó hệ phái suy vi nên không kể lại. Môn hạ của Lục Tổ đắc đạo rất nhiều, trong số này trừ danh là thiền sư Thần Hội truyền bá tông đốn giáo nơi phương Bắc khiến cho phái thiền “tiệm” bị tắt đi, nhưng hệ phái của sư khi truyền đến ngài Khuê Phong thì vị này đổi thành tổ sư của tông Hoa-Nghiêm, bởi vậy các thế hệ sau đó cũng không được ghi lại.

Nay nói về hai phái Nam-Nhạc và Thanh-Nguyên.

Thiền sư Hành-Tư núi Thanh-Nguyên truyền pháp cho Hy-Thiên ở Thạch-Đầu. Hy-Thiên phân truyền cho Duy-Nghiêm ở Dục-Sơn và Đạo-Ngộ ở chùa Thiên-Hoàng, Nghiêm truyền cho Vân-Nham Đàm-Thạnh, Thạnh truyền cho Động-Sơn Lương-Giới, Giới truyền cho Tào-Sơn Bôn-Tịch và đời sau gọi phái này là tông Tào-Động. Về phía của Đạo-Ngộ thì nổi pháp là Sùng-Tín ở Long-Đàm ; Tín truyền cho Đức-Sơn Tuyên-Giám ; Giám truyền cho Tuyết-Phong Nghĩa-Tồn ; Nghĩa-Tồn truyền cho Văn-Yển ở Vân-Môn, thành tông Vân-Môn. Nghĩa-Tồn cũng truyền lại cho Sư-Bị ở Huyền-Sa. Bị truyền cho Địa-Tạng Quế-Sâm ; Sâm truyền cho Văn-Ích và Ích lập thành tông Pháp-Nhãn. Tóm lại dòng của Thanh Nguyên chia thành 3 chi nhánh, đó là các tông Tào-Động, Vân-Môn và Pháp-Nhãn.

Thiền sư Hoài Nhượng ở Nam-Nhạc truyền pháp cho Mã-Tổ Đạo-Nhất ; Nhất truyền cho Bá-Trượng Hải; Hải truyền cho hai vị là Quy-Ngưỡng Hựu và Hoàng-Bá Vận. Quy-Ngưỡng Linh-Hựu truyền cho Ngưỡng-Sơn Huệ-Tịch và từ đó có tông Quy Ngưỡng. Hy-Vận truyền cho Lâm-Tế Nghĩa-Huyền nên có tông Lâm-Tế. Như vậy chi Nam-Nhạc chia thành phái Quy-Ngưỡng và Lâm-Tế.



Đó là nguồn gốc năm phái Thiên tông và trong Hiệu Chính Tinh Đăng Tập do tôi viết, các điều này cũng có được phụ lục vào.

Về dòng Nam-Nhạc, đời thứ 60 là Đông-Minh Sấm (𡗗) có hai người nối pháp, đó là Hải-Chu Vĩnh-Từ và Hải-Chu Phổ-Từ. Vĩnh trụ trì chùa Đông-Sơn ở Kim-Lãng, còn Phổ thì trụ tại Đông-Minh ở Hàng-Châu, cả hai đều có ghi trong Tục Chỉ Nguyệt Lục. Mật-Vân Ngộ ở Thiên-Đông và Tiên-Khiêm Ích khi viết bài truyện của Phổ-Từ có ghi Phổ-Từ là người nối pháp của Tổ Sấm. Tông Thống Biên Niên ghi rằng vào năm Vạn Lịch thứ 6, tân dậu, Đông-Minh Sấm thị tịch có Hải-Chu Phổ-Từ nối pháp. Căn cứ vào các tư liệu trên, nghĩ nên xác định rằng dòng Nam-Nhạc đời thứ 61 là Phổ-Từ chùa Đông-Minh.

Ấy là nói Lâm-Tế, một tông thịnh vào bậc nhất trong năm tông phái mà còn có sự ghi chép sai lầm như vậy. Còn như tông Tào Động thì truyền được năm đời, đến đời tổ Cảnh thì suy vi, nhờ Viễn-Công nối pháp nên có sự tiếp nối mãi về sau. Ở đây khi xét dòng Thanh-Nguyên, đời thứ 45 thì Phù-Dung Đạo-Giai là người nối pháp, nhưng trong Tập Tổ Đăng Đại Thống người ta thấy ghi người kế tiếp ngay đó là Lộc-Môn Giác, như vậy từ Đơn-Hà Thuần đến Thiên-Đông Tịnh, tất cả là 5 đời đều bị bỏ quên không nhắc tới. Về vụ này Lâm đại sư đã từng nêu rõ sự thiếu sót đó.

Theo Tông Thống Biên Niên thì vào năm Trùng-Hòa thứ nhất đời Tống, khi tổ Đạo-Giai thị tịch có Đơn-Hà Thuần nối pháp. Năm sau, Thuần thị tịch thì Chân-Yết Liễu nối tiếp và sau thời gian 34 năm khi Liễu thị tịch thì có Thiên-Đông Giác nối pháp. Trải qua 14 năm, Giác thị tịch có Tuyết-Đậu Giám nối. Bốn năm sau Giám thị tịch thì Thiên-Đông Tịnh nối, rồi sau 2 năm Tịnh thị tịch thì Lộc-Môn Giác (覺) mới nối pháp, tính ra cách năm thị tịch của tổ Đạo-Giai là 55 năm. Vậy thì Lộc-Môn Giác đâu có thể là người nối pháp của Đạo Giai được? Ghi như vậy rõ ràng có sự lầm lẫn về các thế hệ. Bởi vậy, trong sách Tăng Đính Phật Tổ Đạo Ảnh, Vân tôi có đính chánh điểm này trong bài “Pháp hệ khảo chính”.

Mùa hè năm giáp tuất Vân tôi đang ở Nam-Hoa, lúc ấy có cư sĩ Khoan-Tuệ Quách Hàm Trai ở Trường-Sa, trưởng lão Bảo-Sanh ở Nam-Nhạc, với thủ tòa Liễu-Chiếu ở Cửu-Thành, nối tiếp nhau từ Đại Quy Sơn tới khẩn thỉnh nhờ tôi chấn hưng lại tông Quy-Ngưỡng, nài ý rằng đây vốn là tông trường của nhà thiền, tiếc là về sau không người nối pháp khiến cho tổ đình lạnh lẽo nhang khói, công phu chuông bảng từ lâu nay thì theo dòng Lâm-tế. Kỳ này, miếu đường lại bị bọn cướp đốt phá biến thành tro bụi, nên quyết định trong dịp này phục hưng lại phái Quy-Ngưỡng. Đại chúng nhận thấy Vân tôi tuổi đời và tuổi lập đều cao, được hàng tăng chúng các nơi kính mến nên thỉnh tôi kế nhiệm để chấn hưng tông Quy-Ngưỡng. Khi ấy, việc Phật sự tại Nam-Hoa chưa thể giao lại cho ai phụ trách, nhưng trước tình thế chẳng thể khước từ, nên phải gắng gượng ráng sức. Tra cứu thư tịch thì tông này khởi đầu từ tổ Linh-Hựu và truyền được 4 đời thì đến Ba-Tiêu Huệ Thanh. Lúc ấy vị môn đệ là Kế-Triệt đứng hàng đầu trong bài kệ nối pháp, gồm 20 chữ, theo đó sau chữ “Kế” đến chữ “Diệu” và tên các thế hệ cứ như thế mà nối tiếp về sau. Tuy nhiên, sách ghi rằng sự truyền thừa đến Tam-giác Chí-Khiêm và Hưng-Dương Từ-Đặc đời Tống thì tắt. Có thuyết nói rằng hai vị này nguyên là anh em, cùng là thế hệ thứ 6 nối pháp của Tổ Thiệu ở chùa Báo-Từ. Một thuyết khác nói Chí-Khiêm là đời thứ 6, Từ-Đặc là đời thứ 7. Nhân thấy số người truyền thừa trong tông này quá ít ỏi, nghĩ nên giữ cả 2 hệ này, coi Hưng-Dương Từ-Đặc là đời thứ 7 nối pháp của Tam-Giác Chí-Khiêm, còn sau đó thì không có tư liệu nào để khảo chứng. Vậy nay lấy trong pháp hiệu của Từ Công và Vân tôi, mỗi người trích ra một chữ để khởi

đầu một bài kệ pháp hệ gồm 56 chữ, ngò hầu tiếp các hậu hiền đời sau mãi mãi kế thừa. Bài kệ như sau:

*Từ Đức Tuyên Diễn Đạo Đại Hưng  
Giới Đình Hình Biến Ngũ Phân Hương  
Tuệ Diệm Di Bồ Châu Sa Giới  
Hương Vân Phổ Âm Sán Cổ Câm (Kim)  
Từ Bi Tế Thế Nguyễn Vô Tận  
Quang Chiêu Nhật Nguyệt Lãng Thái Thanh  
Chấn Khải Niêm Hóa Hoằng Quy Thương  
Viên Tướng Tâm Đăng Vĩnh Xương Minh*

(Hư-Vân Đức-Thanh căn thức)

Cũng trong thời gian Vân tôi ở Nam-Hoa, nhận thấy tổ đình Vân-Môn cũng gặp hoàn cảnh khói hương không được liên tục, nên đã cố gắng chấn hưng. Xét tông này khởi đầu từ tổ Văn-Yễn, truyền đèn đời thứ 11, cuối triều Nam Tống, tới Dĩ-Am Thâm-Tĩnh thiền sư chùa Quang-Hiếu tại Ôn-Châu thì tắt, điển tịch về sau thì mất cả. Nguyên phái này sau tổ Văn-Yễn 8 đời đến Ưu-Hồng thì có kệ nổi pháp 20 chữ, sau này lại thấy 20 chữ nữa. Phái cũ chia 3, nay muốn trung hưng lại thì không biết lấy chữ nào để bắt đầu, do đó trích trong tên của Dĩ-Am Tĩnh Công và Vân tôi, mỗi bên một chữ để khởi diễn 56 chữ, đăng tiếp hậu hiền đời sau, truyền đăng mãi mãi. Bài kệ như sau :

*Thâm Diễn Diệu Minh Diệu Càn Khôn  
Trạm Tịch Hư Hoài Hải Án Dung  
Thanh Tịnh Giác Viên Huyền Trí Kính  
Huệ Giám Tinh Chân Đạo Đức Dung  
Từ Bi Hỷ Xả Xương Phổ Hóa  
Hoằng Khai Niêm Hoa Tục Truyền Đăng  
Kế Chấn Vân Môn Quan Nhất Chỉ  
Huệ Trạch Thương Sinh Pháp Vũ Long*

(Hư-Vân Diễn-Triệt căn thức)

Mùa xuân năm quý dậu có thiền sư Minh-Trạm từ Trường-Đình tới Nam-Hoa cho biết tin là Bát Bảo Sơn ở Trường-Đình đã được xây dựng nhằm đáp ứng chí nguyện nổi lại dòng Pháp Nhãn, nhưng lại không biết rõ lai lịch ra sao nên xin đến khẩn thiết tìm hiểu về cội nguồn. Nhận thấy chí nguyện đó đáng tán dương, nên Vân tôi có cho hay như sau : Tông này phát xuất từ Thanh-Lương sơn ở Kim-Lãng, sớm đã suy vi nên nay khôi phục lại rất khó, từ triều Tống, Nguyên về sau thì sự nối tiếp chấm dứt. Theo điển tịch thì sau tổ sư Văn-Ích sự truyền thừa diễn ra trong 7 đời, đến thiền sư Lương-

Khánh ở Tường-Phù là hết, không thấy ghi gì thêm. Phái cũ của tổ Ích đời thứ 6 là thiền sư Tô-Quang có lập ra kệ 20 chữ, rồi về sau không biết vị nào lại đưa ra 40 chữ nữa. Tuy gọi là hai phái nhưng đệ tử nổi đời thì lại hiếm hoi. Nay tra cứu tư liệu về hai vị môn hạ xuất từ tổ Ích, là quốc sư Đức-Thiền ở Thiên-Thai và thiền sư Thái-Khâm ở Thanh-Lương thì thấy ghi rằng đời thứ 5 thuộc dòng 2 của hai vị này là thiền sư Lương-Khánh, nhưng ở quãng giữa ai nối dòng Thiền công, ai nối Khâm công thì chẳng có gì là rõ rệt. Chỗ thì chép rằng Thọ-Thắng Nguyên Huệ Lương là đời thứ 7 dòng Ích-Thiền, chỗ thì nói Tề-Chiếu Nguyên Huệ Lương là đời thứ 7 dòng Ích-Khâm. Như vậy thật là khó cho việc khảo chứng các thế hệ kế thừa. Nay, nghĩ nên ghi việc bình thừa Thiền công rồi lấy một chữ của thiền sư Lương-Khánh với một chữ của Vân tôi để khởi đầu bài kệ 56 chữ, ngõ hầu tiếp đãi các hiền tài đời sau nổi đời mãi mãi. Bài kệ như sau :

*Lương Hư Bồn Tịch Thế Vô Lượng  
Pháp Giới Thông Dung Quảng Hàm Tàng  
Biến Án Sâm La Viên Tự Tại  
Tắc Không Tình Khí Tổng Chân Thường  
Duy Tư Thắng Đức Chiếu Nhật Nguyệt  
Huệ Đăng Phổ Chiếu Động Âm Dương  
Truyền Tông Pháp Nhãn Đại Tương Nghĩa  
Quang Huy Địa Cứu Cổ Thiên Trường*

(Hư-Vân Cổ Nham cảm thức)

### **Suy Ngẫm:**

**Những Bài Học Hòa Thượng Đã Dạy Tôi Vào Mùa Hè Tôi Tự Làm Khu Vườn Của Mình**

**Lessons The master Taught the Summer I Grew a Garden**

### **Tỳ Kheo Ni Hằng Trì \***

**Trích từ Vajra Bodhi Sea, June 2005, pp. 28 – 31**

Dĩ nhiên chúng ta đều khôn ngoan hơn sau khi chuyện đã xảy ra. Nhưng tôi đã cần một thời gian dài để đúc kết được những bài học tôi học được vào mùa hè năm đó. Bài học đã được Hòa Thượng chỉ dạy, nhưng không phải sự chỉ dạy ban đầu nào cũng được ý thức đầy đủ cho đến khi sự thật hiển nhiên dần được thực tế minh định đến kinh ngạc.

Như vào thời điểm năm 1968 khi năm người chúng tôi sắp hàng lạy Hòa Thượng những lạy cuối cùng trước khi đi Đài Loan để

Of course we are always wiser after the fact. It took me a long time to piece the lessons from that summer together. That's how it was, being taught by the Master. The lessons came first. All too often the undeniable truth of them came later in some moment of dumbfounded clarity.

Like the time in 1968 when the five of us were lined up for our last bows to the Master before we headed for Taiwan to become fully-ordained monks and nuns.

trở thành những tăng ni thọ cụ túc giới. Chúng tôi đồng loạt lạy ngài, nhưng sau đó Hòa Thượng làm chúng tôi kinh ngạc khi ngài bảo chúng tôi lạy lẫn nhau. Ngài hướng dẫn bảo bốn người chúng tôi đứng phía sau lạy vị tăng đứng đầu trong hàng, sau đó ba chúng tôi lạy hai vị tăng đứng đầu. Chúng tôi hai vị ni lạy ba vị tăng, và cuối cùng tôi là người đứng cuối hàng lạy bốn người trước tôi. Hòa Thượng nhẹ nhàng mỉm cười và nói lời huấn thị khi chúng tôi lạy. Tôi nhớ rõ ràng khi ngài vừa nói vừa đi ngang qua tôi, lời nói gần như là thì thầm "Người cuối cùng là kẻ đầu tiên." Vào lúc đó, tôi liên hệ lời nói của Hòa Thượng với sự quan sát của Ngài trong những khóa thiền về việc chúng tôi đi thành vòng tròn để không có người nào thật sự là đầu tiên hay cuối cùng. Và tôi nghĩ đó là bài học hay để mang theo bên mình.

Cho đến khoảng mười lăm năm sau, khi bốn người kia mà tôi đã đánh lễ vào ngày hôm đó, vì những lý do nào đó họ đã quyết định không làm tu sĩ nữa, lúc đó câu nói đó mới mang một ý nghĩa khác mà trước đây vào lúc câu đó được nói ra tôi không hiểu được ý nghĩa.

Mùa xuân trước mùa hè đặc biệt đó vào đầu thập niên 80 thật tuyệt hảo. Thời tiết hoàn hảo tràn ngập với những ngày đầy ánh nắng, những buổi chiều với cơn gió nhẹ, cứ khoảng mười ngày lại có cơn mưa thật tuyệt diệu, và những buổi tối với ánh trăng thanh mát. Ngồi trong văn phòng trong tòa nhà ngoài cùng phía đông nam khuôn viên Vạn Phật Thánh Thành, trong lúc lắng nghe tiếng nước róc rách qua những khe đá nhẵn trơn, tôi quyết định xây dựng một khu vườn. Ngoài tôi ra, không ai biết về quyết định này. Bây giờ hồi tưởng lại, tôi lại thấy khác.

Điều đầu tiên tôi nên đề cập là khi tôi đang thu dọn các nhánh cây và rác rến trên mảnh đất tôi chọn để làm khu vườn của tôi, thì một Sư Cô tình cờ đi đến. Sư Cô là Sư Cô Tri Khách, và một phần phận sự của vị Tri Khách là thị giả của Hòa Thượng về một phương diện nào đó. Nhưng vào lúc đó tôi chưa thấy được mối liên hệ. Sư Cô khơi chuyện nhẹ nhàng mà tôi chỉ cho là sự biểu lộ của sự tò mò.

We bowed in unison to him, but then the Master surprised us by having us bow to each other. He directed it, telling the latter four of us to bow to the monk first in our line. Then three of us bowed to the first two monks. We two nuns bowed to the three monks, and finally, I, being last in line, bowed to the four in front of me. The Master kept it light, smiling and giving instruction as we bowed. I remember distinctly him saying in passing, almost under his breath to me, "Last one is first one." At the time, I connected the comment with the Master's observations during meditation sessions about how we walked in a circle, so that no one was really first or last. And I thought it a nice lesson to carry with me.

It was some fifteen years later, when the other four whom I had bowed to on that day had, for whatever reasons, decided not to be monastics any more, that the comment took on another meaning one I could never have grasped on the day it was spoken.

Anyway, the spring of this particular summer in the early '80's was exquisite. Perfect weather prevailed with sunny days, slight breezes in the afternoons, a good rain every ten days or so, and cool moonlit nights. As I sat in my office in the building on the southeastern-most portion of the City of Ten Thousand Buddhas (CTTB) campus, listening to the chattering flow of the creek water as it raced over and between the smooth rocks, I decided to grow a garden. Nobody knew about my decision but me. Or so I thought at the time. In retrospect, I see that differently.

The first clue I should have picked up on came as I was gathering sticks and other debris, clearing the plot of ground I had chosen for the site of my garden. One of the nuns happened by. She was the guest prefect and, as part of that duty, was also the Master's attendant in some ways. But I did not make that connection then. She struck up a gentle conversation that I



"Cô định làm một cái vườn sao?" Sư Cô hỏi.

"Đúng!", tôi tự tin trả lời.

"Ồ! Chúng ta có thật sự cần thêm một khu vườn nữa không?" Sư Cô nói một cách nhẹ nhàng, dường như là một sự tự hỏi thành lời.

"Hai cái vườn cộng đồng lớn đã khởi sự rồi và chúng ta đang thiếu người." Cô ta nêu lên với một giọng nhẹ nhàng.

Tôi gật đầu, nhưng tiếp tục làm việc và không ý kiến gì cả.

Sau khi ngừng một lúc, Cô ta đề nghị một cách thẳng thắn hơn: "Cô có thể giúp những khu vườn kia, thay vì làm thêm cái nữa!"

Tôi vẫn giữ im lặng và không trả lời, bận rộn với công việc tự chỉ định của mình.

Cuối cùng Sư Cô gật đầu chào và bước đi, để lại tôi một mình như cũ.

Tôi không quan tâm về cuộc nói chuyện này. Chỉ rất lâu về sau tôi mới nghĩ rằng rất có thể Sư Cô được Hòa Thượng gọi đến để cố gắng chỉ ra cho tôi một chọn lựa tốt đẹp hơn là sự lựa chọn tôi đang làm, mà không có vẻ như là ý kiến của Hòa Thượng.

Khoảng một vài ngày sau, tôi mượn một chiếc xe kéo lớn cùng với lưỡi bừa từ văn phòng và phá vỡ đất bằng đường bừa đầu tiên. Ngồi tuốt trên cao và điều khiển chiếc máy nặng nề, tôi hiển nhiên cảm thấy nhiều hơn là một chút kiêu hãnh. Tuy nhiên, sự tự mãn đó bị hoen ố rất nhanh chóng khi miếng thép cứng của lưỡi cày cán vào một con rắn, tàn nhẫn lột miếng thịt ra khỏi lưng nó. Tôi xoay mình trên ghế ngồi và thấy con rắn rên siết trong ánh nắng ban mai – thịt phơi bày ra, điên cuồng và hẳn nhiên đau đớn cực độ. Tôi toát mồ hôi lạnh!

Nhưng tôi vẫn tiếp tục. Lúc chạy đường bừa thứ nhì qua mảnh đất, tôi đẩy một con cóc nhảy ngay vào đường của lưỡi bừa và bị chết

assumed was just an expression of her own curiosity. "Are you starting a garden?" she asked.

"Yes," I replied confidently.

"Oh. Do we really need another garden?" she said softly, almost as if wondering aloud. "There are two large community gardens already started and we are shorthanded," she pointed out in the same soft tone.

I nodded, but kept on working and made no comment.

After a pause, she suggested a little more pointedly, "You could help with those gardens, instead of starting yet another one."

I remained silent and unresponsive, busy with my self-appointed task.

Finally she nodded and walked on, leaving me alone again.

I did not dwell on the conversation. It only came to me much later that she most likely had been sent by the Master to try to point out to me a better choice than the one I was making, without letting it sound like the Master's idea.

A day or so later, I had borrowed the large tractor and plow from the office and was breaking ground with the first pass of the plow. Seated so high and in command of that heavy equipment, I am sure I felt more than a little proud. That self-satisfaction got marred quite soon, however, when the hard steel of the plow struck a snake, cruelly stripping the flesh off its back. I turned in my seat and saw it writhing in the morning sun - exposed, distraught, and most likely in agony. I broke out in a cold sweat.

But I kept going. On the second pass through the field, I flushed a frog that hopped right into the path of the plow and

ngay vì lưỡi bừa cán vào. Hai tay tôi run rẩy khi tôi nhả cần số xuống và cố gắng làm chậm lại cái máy sát sanh do tôi điều khiển. Tuy nhiên, tôi đã hoàn tất công việc.

Chẳng bao lâu sau đó tôi sám hối về hai cái chết kể trên trong Phật Điện, trước Hòa Thượng và đại chúng. "Một con rắn và một con cóc?" Hòa Thượng lập lại với một chút không vui, theo sau một tiếng "Ồ!" miễn cưỡng và có vẻ buồn.

Tôi đã được huấn luyện để phiên dịch. Đó là công việc chính của tôi hoặc đúng ra nên là như vậy. Thuở đó có rất ít kinh điển Phật Giáo bằng tiếng Anh và Hòa Thượng muốn xuất bản thêm nhiều kinh sách và càng sớm càng tốt. Tôi đã nhận phần công việc và tôi biết cần phải bắt kịp với công việc của mình để có thể chuyển giao cho ban kế tiếp của Hội Phiên Dịch Kinh Điển đúng thời hạn.

Nhưng dự án về khu vườn của tôi trở thành rất tốn thời gian, đặc biệt vì đó không phải là khu vườn "chính thức". Có nghĩa rằng những người cư trú tại Vạn Phật Thánh Thành thay phiên làm việc trong các khu vườn cộng đồng, không phải trong khu vườn tôi tạo nên. Tôi cố gắng duy trì khu vườn của mình với một Sư Cô già nói một thứ tiếng mà không ai trong khuôn viên Chùa có thể hiểu được, có lẽ vì vậy Sư Cô già đã không biết được khu vườn cộng đồng thực sự ở đâu, do đó đã đến để giúp tôi. Hồi tưởng lại, tôi nhận thức ra rằng Sư Cô già đó đã nghĩ là mình làm đúng, cũng giống như tôi đã tự thuyết phục mình. Niềm hãnh diện của tôi lớn dần với khu vườn sum sê.

Vì ngày nào cũng đầy ắp với các công việc như tĩa cây, trồng trọt, bón phân, tưới nước....và sau đó là thu hoạch, tôi bắt đầu cảm thấy tất cả bọn bè đó đưa đến việc cố gắng làm công việc phiên dịch vào buổi tối.

Sau khi tụng xong phần chú buổi tối, tôi thường đi thẳng về tòa nhà phía đông nam đó, mở đèn lên để tìm lối đi về văn phòng của mình, sau đó làm việc đến khuya. Đèn thường tắt hết vào lúc 10 giờ rưỡi tối, nhưng tôi thường phá giờ giới nghiêm này và thức tiếp để làm việc. Một hôm nọ, Hòa Thượng bắt đầu

died instantly from the blow. My hands trembled as I down-shifted and tried to slow the course of that murderous machinery manned by me. Nonetheless, I completed the job.

Soon after that, I repented of those two deaths, in the Buddhahall, before the Master and the great assembly. "A snake and a frog?" the Master repeated with a bit of dismay, followed by a rather reluctant and sad-sounding, "Oh."

I had been trained to translate. It was my main job or should have been. So few of the Buddhist sutras were in English back then and the Master wanted more of them published as soon as possible. I had my assignment and knew I should keep pace with my work, so that I could pass it on to the next committee of the Buddhist Text Translation Society in a timely fashion.

But my garden project turned out to be time-consuming, especially because it was not an 'official' garden. That means the other residents at CTTB took turns working in the community gardens, not the one I had made. I struggled to maintain my own garden, with only one elder nun, who spoke a dialect that no one on campus could really understand and so probably never figured out where the actual community gardens were, coming by to help me. Looking back, I realize she probably figured she was doing the right thing, as I had convinced myself I was. My pride grew as the garden flourished.

Because the days were filled with planting, thinning, weeding, fertilizing, watering, and later with harvesting, I began to feel pressure that led me to try to work on translation at night.

After we finished the evening mantras, I would walk clear back to that southeastern building, flip on some lights to find my way to my office, and then burn the midnight oil. Lights out was at 10:30 p.m., but I often broke the curfew and

phê bình công khai trong một lớp học của Ngài (mà mọi người trong Chùa đều tham dự) về việc phi phạm điện và sự phô trương. Ngài đang nói về tôi! Ngài công bố rằng tôi đang tìm cách làm ngài chú ý, biểu diễn từ xa rằng tôi là một người phiên dịch tận tâm, làm việc cả vào buổi tối. Ngài than phiền sự thiếu tiết kiệm, vì chỉ một người làm việc mà mở nhiều ngọn đèn. Chỗ ở của ngài và lớp học trong tòa nhà này nhìn thẳng ra khu nhà chỗ tôi làm việc, sự toả ánh đèn buổi tối làm ngài khó chịu. Khi Hòa Thượng than phiền thì bản ngã cứng đầu của tôi thậm lạng phản đối sự phê bình đó: "Điều đó thật quá đáng! Tôi chỉ mở ngọn đèn cổng trước cho đến khi tôi mở đèn văn phòng và sau đó đi trở lại tắt ngọn đèn ngoài cổng. Tôi không bao giờ nghĩ Hòa Thượng thấy đèn tôi mở khi tôi làm việc vào buổi tối. Tôi thật sự quá nhiều việc kia mà!". Cái tôi (bản ngã) của tôi lên tiếng ồn ào trong đầu, làm tôi hoàn toàn bỏ sót thông điệp trong những lời dạy của Ngài. Kết cục vào cuối buổi học Ngài thông báo tòa nhà phía đông nam vào buổi tối là không ai được đến. Bản ngã của tôi được dịp gặm nhấm nỗi buồn!

Mùa hè trôi qua nhanh chóng, và tôi chạy đua để bắt kịp với những đòi hỏi của vụ mùa đang chín tới, những cây cỏ dại cứng đầu, và mùa thu hoạch sắp đến. Công việc phiên dịch bị ảnh hưởng và niềm hãnh diện của tôi tăng lên khi tôi bắt đầu thu hoạch những cây trái đầu tiên. Ngay vào lúc đó, cũng vị Sư Cô trước đây đi đến. Sư Cô lần này đến có chủ đích chứ không phải đi ngang qua, mà đi thẳng đến tôi. "Tôi đến để nói lại lời nhắn của Hòa Thượng," Sư Cô nói chắc nịch. Tôi đứng lặng yên, chờ đợi.

"Ngài muốn tôi nói với Sư Cô rằng ngài sẽ không ăn một miếng rau cải nào từ khu vườn này."

Ái da! Dĩ nhiên, tôi đã thu hoạch những hạt đậu ngọt đầu tiên và những rau cải tươi mọng với ý nghĩ về Thầy tôi ở trong đầu. Cô ta chỉ nói như thế. Không mỉm cười. Không một lời khuyến khích. Chỉ lời nhắn thẳng thừng như thế!

Không chỉ vậy, lúc thời điểm thu hoạch

stayed up working. Then one day the Master began to grumble publicly during one of his classes (which everyone on campus attended) about wasting electricity and showing off. He was talking about me! He professed that I was just trying to attract his attention, displaying from afar that I was such a diligent translator that I worked at night, too. And he complained about the lack of thrift one person working in such a big building and turning on so many lights. His residence and classroom was in a building that had a direct line of vision to the building where I worked. The glare of the lights at night, he said, disturbed him. While the Master complained, my tenacious ego silently countered his complaints in my mind. "That's an exaggeration! I only turn on the porch light until I get the office light on and then go back to turn the porch light off. I never thought about the Master seeing my lights when I went to translate at night. I was too busy working!" My ego made so much racket in my head that I totally missed the message in the Master's tirade. Anyway, by the end of that class, the Master had declared the southeastern building 'off limits' at night. And my ego kept licking its wounds.

Summer passed quickly, and I raced to keep up with the demands of the ripening crops, the stubborn weeds, and the coming harvest. Translation suffered and my pride swelled as I began to gather the first greens. Just about then, that same nun came by. She walked more deliberately this time not just passing by, but heading directly for me. "I have come to deliver a message from the Master," she said firmly. I stood silent, waiting.

"He wants me to tell you that he will not eat a single vegetable from this garden."

Ouch! Of course, I had been gathering those first sweet peas and tender greens with my teacher in mind. That was all she

lên đến cao điểm, nhà bếp cộng đồng đầy ắp với rau cải từ vườn nhiều hơn khả năng mọi người có thể ăn và bảo tồn để khỏi hư. Hồi tưởng lại, tôi nghĩ rằng số lượng thu hoạch phụ trội đó có lẽ bằng với số rau cải tôi thu hoạch được từ khu vườn ích kỷ của tôi.

Phải mất một thời gian tôi mới hấp thu bài học được trọn vẹn. Về sau tôi thấy rất rõ rằng việc làm khu vườn theo định kiến bản ngã của tôi đã khiến cho Hòa Thượng hao phí thời giờ và năng lực quý báu của Ngài để chỉ dạy cho tôi những bài học mà đúng ra tôi phải biết ngay từ đầu:

1. Tham gia hòa đồng với công việc của cộng đồng, không tạo ra một đề án theo suy nghĩ bản ngã cá nhân.
2. Cứ nhất định làm theo cách riêng của mình làm cho tôi tạo nên trọng nghiệp.
3. Làm công việc tôi đã được huấn luyện để làm, giữ chí nguyện của mình và làm đúng thời hạn.
4. Trong khi làm bất cứ việc gì, đừng phô trương hay biểu lộ phong thái đặc biệt.
5. Và đau lòng thay thành quả của bản ngã không xứng đáng để nuôi dưỡng thân thể, và cũng chẳng nuôi dưỡng được tâm linh.
6. Sau cùng không kém phần quan trọng, chia sẻ công việc với cộng đồng tạo nên sự hòa điệu nhịp nhàng, đó chính là phần thưởng, chưa nói đến sẽ giúp làm giảm đi bản ngã cứng đầu của mình.

#### Canh Giác Sáu Căn

*Phàm thấy việc gì cũng đừng quá chấp tướng. Thấy tướng mạo tốt thì chớ sanh lòng vui thích; thấy tướng mạo xấu cũng chớ khởi phiền não.*

- HT Quảng Khâm -

said. No smile. No encouraging word. Just that pointed message.

Not only that, but as harvest time became full-blown, the community kitchen was inundated with garden vegetables more than could be comfortably eaten or preserved. In retrospect, I suspect the amount of extras probably equaled just about the amount I reaped from my selfish-centered plot.

It took time for me to assimilate it all, but afterwards I saw so clearly how my ego-based garden project had caused the Master to spend his valuable time and energy trying to teach me lessons that I should have known from the start.

1. Join the harmony of community work, do not create an ego-centered project.
2. Insisting on my own way caused me to create some serious karma.
3. Do the job I was trained to do and keep my commitments and meet the deadlines.
4. But while doing any job, do not show off or display a special style.
5. And painfully, the fruits of the ego are unworthy of nurturing the body and go counter to nurturing the spirit.
6. Finally, last but by no means least, sharing in community work generates a gentle rhythm and harmony and brings its own rewards, not the least of which is diminishing the tenacious ego.



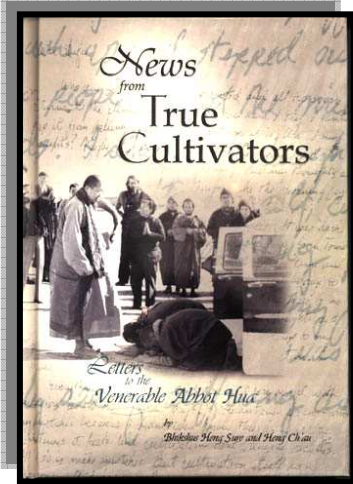


Năm đệ tử xuất gia đầu tiên của Hòa Thượng tại Hoa Kỳ đến Đài Loan để thọ giới Cụ Túc Hình chụp cùng Hòa Thượng truyền giới tại Đài Loan.



Năm đệ tử xuất gia đầu tiên của Hòa Thượng tại Hoa Kỳ chụp hình cùng các cư sĩ Đài Loan đã cúng dường cho Tăng Đoàn.

\* : **Sư Cô Hằng Trì** (người thứ 3 từ phía bên phải trong hình trên) là một trong năm người Hoa Kỳ đầu tiên xuất gia với Hòa Thượng Tuyên Hóa tại Hoa Kỳ. Trong dịp đầu năm 1968, Hòa Thượng cho biết trong năm đó "Một hoa sẽ nở năm cánh". Vào mùa hè năm 1968, Khóa tu học Lãng Nghiêm 10 tuần được tổ chức tại Kim Sơn Thánh Tự (ở San Francisco) và Cô Hằng Trì (lúc đó còn là sinh viên trường Đại Học Washington với pháp danh Quả Tu) cùng nhiều sinh viên khác đã tham gia trọn khóa tu 10 tuần này. Sau đó có 5 người Hoa Kỳ xin xuất gia và Cô Hằng Trì là một trong năm người đó. Sư Cô Hằng Trì là một trong những sáng lập viên và là thành viên tích cực của Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới (DRBA) và Hội Phiên Dịch Kinh Điển Phật Giáo (BTTS). Từ đầu thập niên 70 đến nay, Sư Cô là dịch giả chính đã dịch từ Hoa Ngữ sang Anh ngữ bản Kinh Lãng Nghiêm Lược Giảng cùng nhiều kinh sách khác. Hiện nay ngoài việc phiên dịch, Sư Cô còn phụ trách giảng dạy tại Viện Đại Học Phật Giáo Pháp Giới và điều hành các tu viện của Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới vùng Tây Bắc Thái Bình Dương như Tu Viện Kim Phong Thiên Tự (Gold Summit Monastery); Tu Viện Tuyết Sơn (Snow Mountain Monastery) tại Skykomish, và Tu Viện Kim Phật (Gold Buddha Monastery) tại Vancouver, B.C.



# Thư Chân Hành Giả

Những lá thư hai Thầy Hằng Thật và Hằng Triều viết cho Hòa Thượng Tuyên Hóa trong thời gian đi "Ba Bước Một Lạy" hơn 700 dặm trong 2 năm 9 tháng từ chùa Kim Luân ở Los Angeles đến Chùa Vạn Phật tại Talmage, California

(Nguyên Tác: **News From True Cultivators** published by the Buddhist Text Translation Society, Dharma Realm Buddhist University, City of Ten Thousand Buddhas, Talmage, California - 2003)

## Lời nói đầu

**B**a bước, một lạy - ba bước dọc theo cạnh xa lộ, rồi lạy một lạy xuống đất; đầu gối, cùi chỏ, bàn tay, trán đều chạm đất, rồi đứng lên, chắp tay, bước thêm ba bước, rồi lại lạy thêm một lạy. Hết giờ này sang giờ khác, ngày này sang ngày khác, trong hai năm rưỡi, họ hành hương lễ lạy theo cách đó. Tại Trung Hoa, những Phật tử thành tâm có những lúc thực hành công việc khó khăn có tính cách cầu nguyện là ba bước một lạy trong vài trăm thước cuối cùng trước khi đến một nơi thánh địa. Nhưng đây là California, và hai tăng sĩ hành hương này là người Mỹ trẻ tuổi. Mặc áo tràng và giới y, không mang tiền bạc, không trang bị gì ngoài kỷ luật và lòng thành kính, họ đã đi bộ và lạy 800 dặm (1) dọc theo vệ đường nhỏ hẹp của Xa Lộ Ven Biển Thái Bình Dương. Mỗi ngày tiến triển một dặm, họ lạy từ trung tâm thành phố Los Angeles về phía bắc dọc theo bờ biển, xuyên qua Thành phố Santa Barbara và dọc theo vùng Big Sur, xuyên qua thành phố San Francisco và qua cầu Cự Kim Sơn, rồi lạy xa thêm 100 dặm (2) về phía Bắc để đến Vạn Phật Thánh Thành, một trung tâm giáo dục và tôn giáo vừa được thành lập tại quận hạt Mendocino. Khi lễ lạy, họ cầu nguyện thế giới không còn thiên tai, tai họa và chiến tranh.

Vị tăng sĩ tinh khẩu dẫn đầu là Thầy Hằng Thật. Thầy từ thành phố Toledo, tiểu bang Ohio, vào năm 1974 Thầy đã tự tìm đường đến Tu Viện Kim Sơn Thiền tự tại San Francisco. Tại đó trên một đường phố cạnh khu Mission, có một cao tăng Trung Hoa là Hòa Thượng Tuyên Hóa, đang sống thâm lặng trong khi thực hiện công việc tiên phong của ngài là gieo trồng lại truyền thống tăng đoàn Phật Giáo tại phương Tây. Nhờ đức hạnh và trí tuệ của Hòa Thượng làm cảm động, Thầy Hằng Thật đã gia nhập với những người trẻ tuổi Hoa Kỳ khác thọ nhận pháp danh và toàn giới của một tăng sĩ Phật Giáo.

Trong thời gian học hỏi tiếp theo, Thầy Hằng Thật được đọc về cuộc hành hương lễ lạy do Hòa Thượng Hư Vân thực hiện vào thập niên 1880, ngài là một tăng sĩ Trung Hoa đặc biệt nhất trong thế hệ của ngài. Hòa Thượng Hư Vân đã lạy mỗi ba bước qua suốt bề rộng của nước Trung Hoa; và mất đến năm năm. Thầy Hằng Thật biết rằng Hòa Thượng Hư Vân là Tổ Sư của dòng thiền Quy Ngưỡng của Thiền tông, và Thầy biết Hòa Thượng trụ trì và cũng là Thầy của Thầy, tức là Hòa Thượng Tuyên Hóa, là vị tổ sư hiện tại, đã nhận được sự truyền pháp từ Hòa Thượng Hư Vân vào năm 1949. Do sự liên hệ gần gũi này gây hứng khởi, Thầy Hằng Thật đã xin Hòa Thượng Tuyên Hóa để được thực hiện chuyến đi hành hương ba bước một lạy. Hòa Thượng chấp thuận nhưng lại nói "Hãy chờ đợi!". Thầy Hằng Thật phải chờ đợi một năm. Hòa Thượng Tuyên Hóa cho biết điều mà Thầy Hằng Thật cần là một người đồng hành và là người hộ pháp thích hợp. Đó là Thầy Hằng Triều. Vốn quê quán từ thành phố Appleton, tiểu bang Wisconsin, Thầy Hằng Triều đã đến thành phố Berkeley để học võ thuật, và đã trở

nên một người tài giỏi về nhiều môn phái võ thuật. Khi người thầy dạy Thái Cực Quyền cuối cùng có nói với Thầy là "Thiên định cao hơn bất cứ võ thuật nào.", Thầy Hằng Triều đã qua bên kia Vịnh để theo học tại Tu Viện Kim Sơn. Khi vừa nghe lời nguyện của Thầy Hằng Thật, Thầy liền hỏi là Thầy có thể đi theo để cùng lễ lạy được chăng. Và chỉ trong vòng một tuần, Thầy Hằng Triều thọ giới Sa Di và phát nguyện chính thức cùng đi lễ lạy bên cạnh Thầy Hằng Thật, đồng thời phụ trách các công việc như nấu nướng, dọn dẹp, dựng lều, và tiếp chuyện với những người xa lạ.

Như vậy cuộc đi hành hương bắt đầu. Hòa Thượng Tuyên Hóa tiễn đưa họ khi họ rời Tu Viện Kim Luân ở Thành Phố Los Angeles vào ngày 7 Tháng năm 1977. Đối với Thầy Hằng Triều, là một nhà võ thuật, Hòa Thượng nói "Con không được dùng võ thuật trong chuyến hành hương. Lời nguyện của Thầy Hằng Thật là mong muốn chấm dứt những thiên tai, tai họa và chiến tranh; như thế làm sao con có thể tự mình dùng bạo lực được? Nếu một trong hai con đấu tranh, hay thậm chí đắm chìm trong cơn giận, các con sẽ không còn là những môn đệ của ta." Về việc bảo vệ tránh những nguy hiểm trên đường hành hương, Hòa thượng Tuyên Hóa chỉ dẫn họ hãy thực hành bốn vô lượng tâm của Bồ tát là Từ, Bi, Hỷ và Xả. Đó hẳn nhiên không phải là lần cuối cùng mà hai vị tăng sĩ lễ lạy cần đến lời khuyên của Thầy của họ.

Trên đường, hai người hành hương nghiêm ngặt tuân theo kỷ luật tu viện của họ - mỗi ngày chỉ ăn một bữa chay; không vào trong nhà, ngủ ngồi trong chiếc xe băng rộng Plymouth đời 1956 cũ kỹ được dùng làm nơi trú ngụ của họ. Vào những buổi tối sau một ngày lễ lạy, họ học Kinh Hoa Nghiêm qua ánh sáng của ngọn đèn dầu. Họ dịch những đoạn kinh sang tiếng Anh và cố gắng áp dụng đạo lý trong Kinh với những kinh nghiệm ngoài đường hàng ngày của họ, như thầy của họ đã khuyến khích họ làm. Những tăng sĩ này bảo vệ sự tập trung tâm trí của họ bằng cách tránh đọc báo, bằng cách tắt máy radio, và bằng cách giữ thời biểu thiền tập nghiêm ngặt. Thầy Hằng Thật giữ nguyện tịnh khẩu trong suốt chuyến hành trình, vì vậy trả lời những câu hỏi của nhiều người gặp trên đường trở thành công việc của Thầy Hằng Triều. Tỉnh thoảng có những người đến thăm với thái độ thù nghịch, một số người đe dọa dùng bạo lực, nhưng đa số thì hiếu kỳ, và thường những kẻ hiếu kỳ lại trở thành những người hộ pháp cho các tăng sĩ này, mang đến thức ăn và những đồ dùng cho đến khi những tăng sĩ này lễ lạy ra khỏi khu vực.

Tất cả những điều quan trọng xảy ra trên xa lộ - những lỗi lầm và trưởng thành, những thử thách và những cuộc gặp gỡ đáng chú ý, những nguy hiểm và những thâm giải, việc nỗ lực dụng công bằng thân thể và tâm trí - những người hành hương đều báo cáo lại trong những bức thư gửi đến Hòa Thượng Tuyên Hóa. Ngài đích thân trả lời bằng cách tỉnh thoảng đến thăm viếng họ, cho họ những hướng dẫn tâm linh vô giá, những khiển trách, những câu chuyện vui, và những khai thị vừa cao siêu vừa bình phàm vào đúng lúc. Những bức thư đó là nội dung của quyển sách này.

Những bức thư này viết ra không có ý niệm là để xuất bản, mà chỉ là phương tiện hai vị tăng dùng để cố gắng chân thành cởi mở nói ra những kinh nghiệm trên đường của họ. Như vậy, những bức thư này lưu giữ lại một ký sự không tô vẽ về một cuộc hành trình tâm linh xác thực

---

Chú thích:

(1) khoảng 1300 Km

(2) khoảng 160km

(Còn tiếp)

# Hư Vân Hòa Thượng Hóa Truyền

## #47. Từ Đỉnh Núi Sư Tử Đi Lạ Tiếp

Ngài qua Tô Bắc và tới tỉnh Hà Nam, ngang qua các nơi như Phụng Dương, Hào Châu, Hạo Lăng, Tùng Sơn, và Chùa Thiếu Lâm, rồi đến Chùa Bạch Mã ở Lạc Dương. Đến năm này Ngài được 44 tuổi. Cả ngày lẫn đêm, dù trời mưa trời gió, Ngài vẫn tiếp tục vừa đi vừa lạ như thế; và một lòng xưng niệm danh hiệu “Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.” Vui, khổ, đói, no, không làm Ngài dao động, bởi Ngài không còn bận tâm đến những việc đó nữa vậy!

Kệ tán của Hoà Thượng Tuyên Hoá:

*Đạt Ma diện bích Hùng Nhĩ Sơn,  
Trúc Pháp, Ma Đằng, Bạch Mã truyền,  
Như kim nhưng hữu Thần Quang phủ,  
Vi Pháp đoạn tý hồng tuyết triều?*

Nghĩa là:

*Núi Hùng Nhĩ, Đạt Ma đối vách,  
Chùa Bạch Mã, Trúc Pháp, Ma Đằng.  
Ngày nay có chẳng Thần Quang khác,  
Vi Pháp chặt tay nhuộm tuyết hồng?*



### **Dharma Realm Buddhist Association**

800 Sacramento St.  
San Francisco , CA 94108, U.S.A.  
Tel. (415) 421-6117 Fax. (415) 788-6001  
E-mail: [bodehai@yahoo.com](mailto:bodehai@yahoo.com)  
[www.dharmasite.net/bodehai](http://www.dharmasite.net/bodehai)  
[www.dharmasite.net/khaithi](http://www.dharmasite.net/khaithi)  
[www.chuavanphat.org](http://www.chuavanphat.org)  
[www.bttsonline.org](http://www.bttsonline.org)  
[www.cttbusa.org](http://www.cttbusa.org)  
[www.drba.org](http://www.drba.org)

To: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

*\*Bồ Đề Hải phát hành 3 tháng một lần. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu hỗ trợ công đức ấn hành, xin gửi: DRBA/Vietnamese Account.*